

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73/2021/HS-ST**
Ngày 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Doanh; Ông Trần Đăng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Họ và tên: **Hoàng Văn N**, sinh năm 1990;

Tên gọi khác: Không.

Trú quán: Thôn H, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hoá: 5/12; Đảng, đoàn thể: Không.

Bố đẻ: Hoàng Phạt Sáng, sinh năm 1961.

Mẹ đẻ: Sầm Thị M, sinh năm 1957.

Đều trú tại: Trú quán: Thôn H, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Vợ: Hoàng Thị D, sinh năm 1994.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017.

Anh chị em ruột: Bị cáo có 04 anh em, bản thân là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Anh Trần Văn S, sinh năm 1995. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1995. Vắng mặt

Địa chỉ: : Thôn H, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Đoàn Thu P, sinh năm 1996. Có mặt

Địa chỉ: : Thôn Đ, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1994. Có mặt

Địa chỉ: : Thôn H, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

1. Anh Triệu Văn X, sinh năm 1979. Vắng mặt

Địa chỉ: : Thôn H, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lý Văn C, sinh năm 1984. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/5/2020, Hoàng Văn N đi chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 233.51 đăng ký mang tên Hoàng Văn N, đến nhà Nguyễn Văn L, sinh năm 1994, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang chơi. Đến nơi, thấy L đang ở nhà một mình. Sau đó L rủ N đi vào khu rừng thuộc thôn H, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp xe mô tô N đồng ý. Khi đi L chuẩn bị một thanh kim loại (gọi là vạm) phá khóa hình thù: 01 trục T10, 01 lục giác dài khoảng 10cm đút vào túi quần rồi N điều khiển xe mô tô chở L cùng đi vào khu rừng thôn H. Trên đường đi vào rừng có anh Lý Văn C và anh Triệu Văn X đều trú tại thôn Hoà Trong, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn đang ngồi ở quán ngay cạnh đường đi nhàn thấy. Khi đi đến khu rừng thường gọi là hồ chị hồ em thì L và N thấy có 04 chiếc xe mô tô của những người đi làm nương bãi Dng ở cạnh đường đi, quan sát thấy không có người trông giữ, N dừng xe lại cho L xuống để lấy trộm xe mô tô, còn N thì vẫn ngồi trên xe mô tô của mình để cảnh giới. L tiến lại gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng - đen - bạc, BKS 98E1 - 553.86, được xác định là xe của anh Trần Văn S. L vặn, bẻ khóa khoảng 2 đến 3 phút thì mở được khóa điện của chiếc xe đó, rồi L dắt bộ đi khoảng 100m theo hướng vào trong rừng, sau đó nổ máy ngồi lên điều khiển chiếc xe mô tô BKS

98E1 - 553.86, còn N thì vẫn điều khiển chiếc xe mô tô BKS 98E1 - 233.51 của mình đi phía sau. Đi được khoảng 300m, thì L không thuộc đường đi nên dừng lại. Lúc này L và N bàn nhau là mang chiếc xe vừa trộm cắp được xuống thành phố Bắc Giang để tiêu thụ, nhưng vì xe của N sắp hết xăng nên N đã để lại chiếc xe mô tô BKS 98E1 - 233.51 của mình ở khu rừng theo địa phương gọi là hùm cấn trâu thuộc thôn H, xã T, rồi điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được chờ Lâm đi theo đường rừng sang thôn M, xã B, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Đến thôn Mẫn, thuộc xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, thì N xuống xe và giao xe mô tô 98E1 - 553.86 trộm cắp được cho L mang xuống thành phố B tiêu thụ, còn N đi bộ quay lại lấy chiếc xe mô tô của mình. Tuy N khi đến gần chỗ để xe thì thấy có đông người, nên N không dám vào lấy xe nữa mà để xe mô tô BKS 98E1 - 233.51 của mình tại đó. Còn L mang xe mô tô đã trộm cắp được đi bán ở thành phố B, tỉnh Bắc Giang được 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) về chia cho N 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) thì N chi tiêu cá nhân hết.

Ngay sau khi bị mất xe mô tô, anh Trần Văn S đã gửi đơn trình báo, cùng ngày Công an xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn đã phối hợp với quần chúng nhân dân truy tìm chiếc xe mô tô của anh S bị mất, phát hiện và tạm giữ tại khu rừng thôn H, xã, huyện LN 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - nâu - xám, biển kiểm soát 98E1 - 233.51 cách vị trí chiếc xe mô tô của anh S bị mất khoảng 300m.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 98E1-553.86. Tại bản kết luận định giá số 138/KL-HĐ ngày 24/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Chiếc xe mô tô trên có trị giá ở vào thời điểm bị chiếm đoạt là **14.100.000 đồng** (*Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng*).

Ngày 04/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra thông báo truy tìm vật chứng số 359 đối với xe mô tô biển kiểm soát BKS 98E1 - 553.86 màu trắng - đen - bạc, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Trong các ngày 18/3/2021 và ngày 01/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành cho Hoàng Văn N và chị Đoàn Thu P (là vợ anh S) đi xác định hiện trường nơi để chiếc xe mô tô BKS 98E1 - 553.86 bị mất và tiến hành cho N đưa dẫn đi xác định hiện trường nơi N để xe mô tô BKS 98E1 - 233.51 tại hiện trường. Những người trên đều xác định chỉ đúng vị trí, phù hợp diễn biến nội dung vụ việc.

Ngày 17/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra cho Hoàng Văn N đối chất với Nguyễn Văn L, nhưng L không thừa nhận được cùng với N thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh S.

Ngày 18/5/2021, Công an huyện Lục Ngạn tra cứu chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98E1- 233.51 tại Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Lục Ngạn. Kết quả tra cứu xác định chủ sở hữu chiếc

xe mô tô trên là Hoàng Văn N, sinh năm 1990, trú quán: Thôn Hòa Trong, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 08/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn cho anh Triệu Văn X và anh Lý Văn C nhận dạng đối với Hoàng Văn N và Nguyễn Văn L qua bản ảnh, anh X và anh C đều nhận ra được L và N là những người được gặp tại trên đoạn đường đi vào khu rừng Hoà Trong, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn vào buổi sáng ngày 27/5/2020.

Trong quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Văn L không thừa nhận được cùng với Hoàng Văn N thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Trần Văn S, ngoài lời khai của N ra không còn lời khai nào khác, vật chứng của vụ án chưa thu được. Nên Công an huyện Lục Ngạn đã tách hành vi của Nguyễn Văn L ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Về trách Nệm dân sự: Anh Trần Văn S đề nghị bồi thường cho anh chiếc xe mô tô đã mất.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Bị hại là anh Trần Văn S xác định đã bị mất chiếc xe BKS 98E1 - 553.86 do anh là chủ sở hữu vào ngày 27/5/2020 là đúng, anh cùng vợ anh là Đoàn Thu P và một số người nữa đi vào rừng chơi, mọi người để xe bìa rừng sau đó đi xuống suối chơi, khi lên lấy xe để về thì anh phát hiện bị mất xe, anh đã làm đơn trình báo Công an để điều tra làm rõ. Tại phiên tòa anh đề nghị bị cáo Hoàng Văn N phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe tại thời điểm bị mất theo như kết quả định giá của cơ quan Công an là 14.100.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách Nệm hình sự cho bị cáo N. Bị cáo Hoàng Văn N đồng ý bồi thường cho anh Hoàng Văn S số tiền 14.100.000 đồng như anh S yêu cầu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Đoàn Thu P trình bày vào ngày 27/5/2020 chị có cùng chồng là Trần Văn S đi vào rừng và để xe ở bìa rừng cùng một số người khác đi xuống suối chơi sau khi lên lấy xe thì phát hiện bị mất, chị có để 01 chiếc thẻ bảo hiểm y tế trong cốp xe mang tên chị, chiếc xe trên là của gia đình chị mang tên anh S, chị đồng ý để bị cáo N bồi thường cho anh Trần Văn S số tiền giá trị chiếc xe bị mất là 14.100.000 đồng. Chị Hoàng Thị D khẳng định chiếc xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 98E1- 233.51 mang tên Hoàng Văn N đi trộm cắp tài sản của người khác chị không biết, khi về nhà chồng chị cũng không nói gì cho chị biết sự việc, chỉ sau này cơ quan Công an làm việc chị mới biết. Tại phiên tòa chị Đoàn Thu P và Hoàng Thị D không có yêu cầu và đề nghị gì.

Hội đồng xét xử công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án của anh Trần Văn L.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Văn N từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách Nệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự 2015; Điều 212, Điều 2013 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận sự thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại tại phiên toà. Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải bồi thường cho anh Trần Văn S số tiền 14.100.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106, Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch xung công quỹ nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - nâu - xám, biển kiểm soát 98E1 - 233.51 của Hoàng Văn N.

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy Nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 27/5/2020, Hoàng Văn N, sinh năm 1990, trú tại: thôn Hòa Trong, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 98E1-553.86, có giá trị 14.100.000 đồng của gia đình anh Trần Văn S tại khu rừng thuộc thôn H, xã T, huyện L, Bắc giang.

Hành vi trộm cắp nêu trên của bị cáo Hoàng Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-HS ngày 18 tháng 08 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn và bản Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tại phiên tòa đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự công cộng, gây hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt nghiêm khắc theo Bộ luật Hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy Nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách Nệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản giá trị nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về trách Nệm dân sự: Anh Trần Văn S yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh S giá trị chiếc xe bị mất tại thời điểm chiếm đoạt là 14.100.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn N đồng ý bồi thường cho anh S. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo và bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - nâu - xám, biển kiểm soát 98E1 - 233.51 của Hoàng Văn N P tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

[9] Trong quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Văn L không thừa nhận được cùng với Hoàng Văn N thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Trần Văn S, ngoài lời khai của N ra không còn lời khai nào khác, vật chứng của vụ án chưa thu được. Công an huyện Lục Ngạn đã tách hành vi của Nguyễn Văn L ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy Nệm bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015; Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo bị cáo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Văn N và anh Trần Văn S. Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải bồi thường cho anh Trần Văn S số tiền 14.100.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng chẵn).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu xung công 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - nâu - xám, biển kiểm soát 98E1 - 233.51 của Hoàng Văn N.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn N.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đức Nhường